

Họ và tên:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – ĐỀ SỐ 16

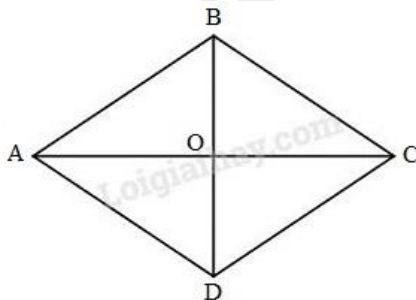
Lớp:

Môn: Toán – Lớp 4

Thời gian làm bài: 40 phút

Câu 1. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Hình vẽ có:



A. 2 góc vuông và 4 góc nhọn.

B. 4 góc vuông và 8 góc nhọn.

C. 2 góc vuông và 12 góc nhọn.

D. 4 góc vuông và 10 góc nhọn.

Câu 2. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Tổng của hai số chẵn là 1994, giữa hai số chẵn đó có 7 số lẻ. Hai số chẵn đó là:

A. 994 và 1000

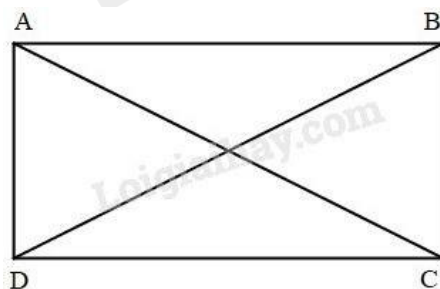
B. 998 và 1006

C. 990 và 1004

D. 1000 và 1004.

Câu 3. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

Hình bên có các cặp cạnh vuông góc với nhau là:

- AB và AD - AB và DC - BA và BC - BC và AD - DA và DC **Câu 4.** Tổng của hai số lẻ là số nhỏ nhất có 4 chữ số, biết giữa hai số lẻ đó có 5 số chẵn. Tìm hai số lẻ đó.

.....

.....

.....

.....

Câu 5. An và Bình mua chung 54 quyển vở và phải trả 135 000 đồng. An trả nhiều hơn bình 15 000 đồng. Hỏi mỗi bạn mua bao nhiêu quyển vở ?

.....

.....

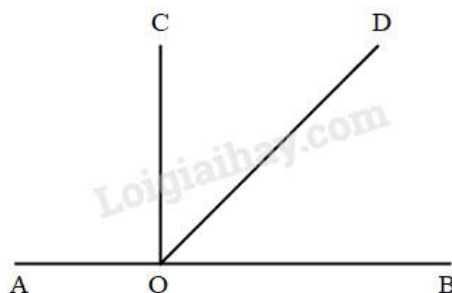
.....

.....

.....

.....

Câu 6. Nêu tên các góc có trong hình bên.



.....

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu 1.**Phương pháp:**

Quan sát hình vẽ và dựa vào đặc điểm của các góc để xác định góc nhọn, góc vuông trong hình vẽ

Cách giải:

Trong hình vẽ đã cho có:

*) 10 góc nhọn:

- Góc nhọn đỉnh A, cạnh AB và AC;
- Góc nhọn đỉnh A, cạnh AB và AD;
- Góc nhọn đỉnh A, cạnh AC và AD;
- Góc nhọn đỉnh B, cạnh BA và BD;
- Góc nhọn đỉnh B, cạnh BD và BC;
- Góc nhọn đỉnh C, cạnh CB và CA;
- Góc nhọn đỉnh C, cạnh CB và CD;
- Góc nhọn đỉnh C, cạnh CA và CD;
- Góc nhọn đỉnh D, cạnh DC và DB;
- Góc nhọn đỉnh D, cạnh DA và DB;

*) 4 góc vuông:

- Góc vuông đỉnh O, cạnh OA và OB;
- Góc vuông đỉnh O, cạnh OB và OC;
- Góc vuông đỉnh O, cạnh OC và OD;
- Góc vuông đỉnh O, cạnh OD và OA;

Chọn D.

Lưu ý: 3 điểm B, O, D; A, O, C cùng thuộc một đoạn thẳng nên khi viết, ví dụ góc nhọn đỉnh A ta có thể viết hai cạnh của góc là AB và AO, hoặc AB và AC. Một số góc khác cũng có thể viết tương tự như thế.

Câu 2.**Phương pháp:**

- Hai số chẵn liên tiếp hơn kém nhau 2 đơn vị và giữa chúng có 1 số lẻ. Giữa 2 số chẵn liên tiếp có 7 số lẻ thì hiệu giữa số lớn và số bé là $2 \times 7 = 14$.
- Tìm hai số theo công thức tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó:

$$\text{Số lớn} = (\text{tổng} + \text{hiệu}) : 2 ; \quad \text{Số bé} = (\text{tổng} - \text{hiệu}) : 2$$

Cách giải:

Hai số chẵn liên tiếp hơn kém nhau 2 đơn vị và giữa chúng có 1 số lẻ. Giữa 2 số chẵn liên tiếp có 7 số lẻ thì hiệu giữa số lớn và số bé là :

$$2 \times 7 = 14$$

Số lớn là:

$$(1994 + 14) : 2 = 1004$$

Số bé là:

$$1994 - 1004 = 990$$

Chọn C.

Câu 3.

Phương pháp:

Quan sát hình vẽ để xác định các góc vuông rồi viết các cặp cạnh vuông góc với nhau.

Cách giải:

Hình đã cho có các cặp cạnh vuông góc với nhau là:

AB và AD ; BA và BC;

CB và CD ; DA và DC

Vậy kết quả lần lượt là:

Đ, S,

Đ, S, Đ

Câu 4.

Phương pháp:

- Số nhỏ nhất có 4 chữ số là 1000, do đó, tổng 2 số lẻ đó là 1000.

- Hai số lẻ liên tiếp hơn kém nhau 2 đơn vị và giữa chúng có 1 số chẵn. Giữa 2 số lẻ liên tiếp có 5 số chẵn nên hiệu giữa số lớn và số bé là: $2 \times 5 = 10$.

- Tìm hai số theo công thức tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó:

$$\text{Số lớn} = (\text{tổng} + \text{hiệu}) : 2 ; \quad \text{Số bé} = (\text{tổng} - \text{hiệu}) : 2$$

Cách giải:

Số nhỏ nhất có 4 chữ số là 1000, do đó, tổng 2 số lẻ đó là 1000

Hai số lẻ liên tiếp hơn kém nhau 2 đơn vị và giữa chúng có 1 số chẵn. Giữa 2 số lẻ liên tiếp có 5 số chẵn thì hiệu giữa số lớn số bé là $2 \times 5 = 10$

$$2 \times 5 = 10$$

Số bé là:

$$(1000 - 10) : 2 = 495$$

Số lớn là:

$$495 + 10 = 505$$

Đáp số : Số bé: 495

Số lớn: 505

Câu 5.

Phương pháp:

- Tính giá tiền 1 quyển vở ta lấy số tiền mua 54 quyển vở chia cho 54.
- Tìm hiệu số vở của hai bạn ta lấy số tiền An trả nhiều hơn Bình chia cho giá tiền 1 quyển vở.
- Tìm số vở mỗi bạn đã mua theo công thức tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó:

$$\text{Số lớn} = (\text{tổng} + \text{hiệu}) : 2 ; \quad \text{Số bé} = (\text{tổng} - \text{hiệu}) : 2$$

Cách giải:

Giá tiền 1 quyển vở là :

$$135000 : 54 = 2500 \text{ (đồng)}$$

An mua hơn Bình số vở là :

$$15000 : 2500 = 6 \text{ (quyển)}$$

An mua số vở là :

$$(54 + 6) : 2 = 30 \text{ (quyển)}$$

Bình mua số vở là :

$$54 - 30 = 24 \text{ (quyển)}$$

Đáp số : 24 quyển.

Câu 6.

Phương pháp:

Quan sát hình vẽ và dựa vào đặc điểm của các góc để xác định các góc có trong hình vẽ.

Cách giải:

Các góc có trong hình vẽ đã cho là:

- +) Góc vuông đỉnh O ; cạnh OA, OC.
- +) Góc vuông đỉnh O ; cạnh OB, OC.
- +) Góc nhọn đỉnh O ; cạnh OC, OD.
- +) Góc nhọn đỉnh O ; cạnh OD, OB.
- +) Góc tù đỉnh O ; cạnh OA, OD.
- +) Góc bẹt đỉnh O ; cạnh OA, OB.